

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
Hanoi, October 15th, 2025*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULUM VITAE

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.**

*To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.*

1/ Họ và tên /Full name: **Đào Anh Thắng**

2/ Giới tính/Gender: Nam/Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 02/12/1991/ December 2th, 1991

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hải Phòng/ Hai Phong

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 031091001399

Ngày cấp/Date of issue: 16/9/2021. Nơi cấp/ Place of issue: Cục CS QLHC về TTXH/ Police
Department for Administrative Management of Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Vietnamese

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh/ Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Số 21 Lãn Ông, phường Hồng Bàng, thành phố Hải
Phòng/ No. 21 Lan Ong Street, Hong Bang Ward, Hai Phong City

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0904451703

10/ Địa chỉ email/Email: thangda@nhuatienphong.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation subject to information disclosure:
Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong/ Tien Phong Plastic Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in the
organisation subject to information disclosure: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh/ Deputy General
Director of Business

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions currently held in other
organisations: Không/ None

14/ Số CP nắm giữ/ *Number of shares held*: 37.208 cổ phiếu/ *37,208 shares*, chiếm 0,02% vốn điều lệ/ *accounting for 0.02% of charter capital*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có) /*Other owning commitments (if any)*: Không/ *None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai/ List of related persons of declarant:

Sit No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ Owner Certificate No.	Ngày cấp Date of issue (Ngày/tháng/năm) (DD/MM/YYYY)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person became a related person of the Company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person ceased to be a related person of the Company/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of Owner Certificate number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Đào Anh Tuấn			Bố đẻ/ Biological father	CCCD/ ID	031057000668	16/09/2021		21 Lân Ông, Hải Phòng 21 Lân Ông. Hải Phòng	0	0%				
2		Phạm Thị Hải Yến			Mẹ đẻ/ Biological mother	CCCD/ ID	031161000038	16/09/2021		21 Lân Ông, Hải Phòng 21 Lân Ông. Hải Phòng	0	0%				
3		Đào Kim Loan			Chị gái/ Elder sister	CCCD/ ID	031185022227	12/9/2025		21 Lân Ông, Hải Phòng 21 Lân Ông. Hải Phòng	0	0%				

Sit No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ Owner Certificate No.	Ngày cấp Date of issue (Ngày/tháng/năm) (DD/MM/YYYY)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ address/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person became a related person of the Company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person ceased to be a related person of the Company/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of Owner Certificate number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4		Nguyễn Anh Thư			Vợ/ Wife	CCCD/ ID	001190022796	05/11/2021		21 Lân Ông, Hải Phòng 21 Lân Ông, Hải Phòng	0	0%				
5		Đào Anh Minh			Con đẻ/ Offspring	CCCD/ ID	031219012541	23/10/2019		21 Lân Ông, Hải Phòng 21 Lân Ông, Hải Phòng	0	0%				
6		Đào Anh Vũ			Con đẻ/ Offspring	CCCD/ ID	031222001237	18/02/2022		21 Lân Ông, Hải Phòng 21 Lân Ông, Hải Phòng	0	0%				
7		Nguyễn Hữu Trưởng			Bố vợ/ Father-in- law	CCCD/ ID	001063031352	14/08/2022		Số 27 Cửa Nam, Hà Nội/	0	0%				

Sit No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ Owner Certificate No.	Ngày cấp Date of issue (Ngày/tháng/năm) (DD/MM/YYYY)	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person became a related person of the Company/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time the person ceased to be a related person of the Company/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding the absence of Owner Certificate number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
										No. 27 Cua Nam, Ha Noi						
8		Nguyễn Thu Hương			Mẹ vợ/ Mother-in- law	CCCD/ ID	001163022776	18/7/2023		Số 27 Cửa Nam, Hà Nội/ No. 27 Cua Nam, Hà Nội	0	0%				
9		Hà Mạnh Tuấn			Anh rể/ Brother-in- law	CCCD/ ID	03108300162	23/09/2022		Nhà A7/ 369 Trưởng Chinh, Hà Nội No. A7/ 369 Truong Chinh, Ha Noi	0	0%				

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không/ None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/ None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear full responsibility before the law.*

NGƯỜI KHAI /

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Đào Anh Thắng